

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như N, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A, thị trấn Óc E, huyện T, tỉnh AG.

Bị đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện HN, tỉnh ĐT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Như N và anh Lê Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như N và anh Lê Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

+ Chị Lê Thị Như N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Thế A, sinh ngày 06/4/2014. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Như N và anh Lê Trọng T mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn; chị N tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh T, tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0012956 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh ĐT; Chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Hồng Ngự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung